

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

Năm báo cáo: 2012

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800232620
- Vốn điều lệ: 956.613.970.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 956.613.970.000 đồng
- Địa chỉ: Phường Ba Đình - Thị xã Bỉm Sơn - Tỉnh Thanh Hóa
- Số điện thoại: (037) 3.824.242
- Số fax: (037) 3.824.046
- Website: <http://ximangbimson.com.vn>
- Mã cổ phiếu: BCC

2. Quá trình hình thành và phát triển

Từ năm 1968 đến năm 1974 công trình xi măng Bỉm Sơn bắt đầu khảo sát, thăm dò địa chất và chính thức khởi công. Sau quá trình xây dựng nhà máy từ năm 1975 đến năm 1980 Chính phủ đã ra Quyết định số 334/BXD-TCCB ngày 04/03/1980 thành lập Nhà máy xi măng Bỉm Sơn.

Nhà máy xi măng Bỉm Sơn có công suất thiết kế 1,2 triệu tấn sản phẩm/năm với trang thiết bị kỹ thuật công nghệ hiện đại của Liên Xô (cũ). Được trang bị hai dây chuyền với công nghệ theo phương pháp ướt, mỗi dây chuyền có công suất 0,6 triệu tấn/năm.

Ngày 22/12/1981, sau 2 năm thi công, dây chuyền số 1 của nhà máy chính thức đi vào hoạt động, và những bao xi măng đầu tiên mác P400 nhãn hiệu “Con voi” đã chính thức xuất xưởng.

Ngày 6/11/1983, dây chuyền số 2 được hoàn thành và bắt đầu đi vào hoạt động. Từ năm 1982 đến 1985, các đơn vị tiếp tục xây lắp và hoàn chỉnh nhà máy.

Ngày 12/8/1993, Bộ Xây dựng ra Quyết định số 366/BXD-TCLĐ hợp nhất Công ty kinh doanh Vật tư số 4 và Nhà máy xi măng Bỉm Sơn, đổi tên thành Công ty xi măng Bỉm Sơn, là công ty nhà nước trực thuộc Tổng Công ty xi măng Việt Nam.

Tháng 3/1994, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Dự án đầu tư cải tạo hiện đại hoá dây chuyền số 2 Nhà máy xi măng Bỉm Sơn, chuyển đổi công nghệ ướt sang công nghệ khô hiện đại. Dự án được khởi công ngày 13/01/2001 do hãng IHI Nhật Bản trúng thầu nâng công suất lò nung số 2 từ 1.750 tấn Clinker/ngày lên 3.500 tấn Clinker/ngày.

Ngày 23/03/2006 Bộ Xây dựng ra Quyết định số 486/QĐ-BXD chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty xi măng Bim Sơn thuộc Tổng công ty xi măng Việt Nam thành Công ty Cổ phần xi măng Bim Sơn.

Ngày 01/05/2006, Công ty Cổ phần xi măng Bim Sơn đã chính thức đi vào hoạt động với số vốn điều lệ 900 tỷ đồng; trong đó: vốn nhà nước chiếm 89,58% tương đương 806,223 tỷ đồng.

Ngày 20/09/2006, Công ty Cổ phần xi măng Bim Sơn bán đấu giá lần 2, tỷ lệ phần vốn nhà nước nắm giữ còn 74,04%, các cổ đông khác 25,96%.

Ngày 24/11/2006 Công ty đã chính thức được cấp giấy Niêm yết cổ phiếu trên Trung tâm GDCK Hà Nội do UBCKNN cấp.

Ngày 01/03/2007, Công ty chuyển đổi mô hình tiêu thụ từ hình thức Đại lý hưởng hoa hồng sang hình thức Đại lý bao tiêu (Nhà phân phối chính); đồng thời chuyển chức năng nhiệm vụ của các Chi nhánh tại các tỉnh trước đây thành Văn phòng đại diện tại các tỉnh.

Ngày 07/11/2007, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn, số lượng cổ phiếu chào bán là: 10.000.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu;

Ngày phát hành (ngày chào bán cổ phiếu): ngày 7/12/2007;

Ngày kết thúc chào bán: ngày 31/12/2007;

Thời hạn đăng ký mua: từ ngày 7/12/2007 đến hết ngày 31/12/2007;

Kết quả chào bán cổ phiếu như sau:

- Bán ưu đãi cho cổ đông hiện hữu đã lưu ký : 4.445.897 cổ phiếu;
- Bán ưu đãi cho cổ đông hiện hữu chưa lưu ký: 6.795 cổ phiếu;
- Bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên trong Công ty: 1.215.500 cổ phiếu;
- Bán đấu giá: bằng không (vì lý do số lượng nhà đầu tư đăng ký tham dự đấu giá không đủ số lượng theo quy định nên cuộc đấu giá bị hủy);

Ngày 31/12/2007, kết quả tiền thu được từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty là: 113.227.940.000 đồng (theo giá bán ưu đãi là 20.000 đồng/cổ phiếu) tương đương với số cổ phiếu tăng lên là 5.661.397 cổ phiếu;

Sau khi báo cáo kết quả phát hành chào bán cổ phiếu, vốn điều lệ Công ty tăng từ 900 tỷ đồng lên 956,6 tỷ đồng;

Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt chào bán:

Danh mục	Đơn vị tính: 1.000 đồng	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết (Tổng Công ty công nghiệp Xi măng Việt Nam)	699.720.620	73,146
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	256.893.350	26,854

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

** Ngành nghề kinh doanh:*

- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu xi măng, clinker.
- Sản xuất, kinh doanh các loại vật liệu xây dựng khác.
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và các công trình kỹ thuật hạ tầng; Sản xuất bê tông thương phẩm và các cấu kiện bê tông đúc sẵn.
- Sửa chữa, trung tu, đại tu các loại ô tô, máy xúc, máy ủi, xe cẩu.
- Tư vấn đầu tư xây dựng, lập dự án, quản lý dự án.
- Gia công chế tạo các mặt hàng cơ khí, khai thác chế biến khoáng sản sản xuất xi măng, kinh doanh các loại phụ gia xi măng.
- Dịch vụ ăn uống, nhà nghỉ, kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp, kinh doanh bất động sản.

** Địa bàn kinh doanh:*

Sản phẩm xi măng và clinker của Công ty được tiêu thụ trên các thị trường từ tỉnh Tây Nguyên trở ra. Những thị trường chủ yếu là Thanh Hoá, Ninh Bình, Nam Định, Hà Tây, Hà Nội, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Huế, Quảng Nam, Đà Nẵng. Riêng clinker công ty chủ yếu cấp cho đơn vị công ty thuê gia công như: Công ty Thạch cao xi măng, Công ty xi măng Hải Vân để nghiền và đóng bao tại Quảng Bình, Đà Nẵng và Khánh Hòa.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

** Mô hình quản trị:*

- Đại hội đồng cổ đông; Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị (bao gồm các Ủy ban chức năng); Ban điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc, các Phó tổng giám đốc và các Trưởng phòng khối chức năng. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của khối thông qua trưởng phụ trách khối.

- Nhìn chung, mô hình quản trị mới đã được xây dựng và tiếp cận với các chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Việc cơ cấu lại mô hình quản trị đã bước đầu tăng cường hiệu quả quản lý, quản trị điều hành, nâng cao hiệu quả quản trị của Hội đồng quản trị đối với bộ máy điều hành; thực hiện chức năng quản trị vốn đầu tư của chủ sở hữu.

- Để nâng cao hiệu quả quản trị công ty theo chuẩn mực quốc tế, Hội đồng quản trị đã thành lập các Ủy ban, Hội đồng chức năng giúp việc để có thể thực hiện công tác chỉ đạo chiến lược, kiểm toán, quản lý tài chính, rủi ro, nhân sự cao cấp và đầu tư.

** Cơ cấu bộ máy quản lý:*

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị của Công ty. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất giữa hai kỳ đại hội cổ đông, có trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện các nghị quyết của đại hội cổ đông cùng kỳ, có toàn quyền nhân danh công ty, thay mặt cổ đông để quyết định

mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông được quy định trong điều lệ của Công ty.

Ban kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra và chịu trách nhiệm trước các cổ đông và pháp luật về những kết quả công việc của Ban kiểm soát với Công ty.

Tổ chức bộ máy quản lý của công ty bao gồm: Tổng Giám đốc điều hành, 03 Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và 01 Trưởng phòng Kế toán Thống kê Tài chính do Tổng Giám đốc bổ nhiệm; là cơ quan tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, định hướng chiến lược và kế hoạch mà Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị đã thông qua.

Tổ chức bộ máy của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng gồm:

- 13 Phòng ban
- 01 Ban quản lý dự án
- 10 Phân xưởng
- 01 Xí nghiệp tiêu thụ
- 01 Chi nhánh Quảng Trị,
- 01 Trạm kinh doanh xăng dầu Ninh Bình.
- 01 Trạm y tế và 01 Phòng Bảo vệ quân sự.

* Các công ty con, công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển

* Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mục tiêu hàng đầu của Vicem Bim Sơn là trở thành nhà cung cấp xi măng hàng đầu khu vực Miền Trung:

- Tiếp tục đổi mới toàn diện, tái cấu trúc lại toàn bộ Công ty nhằm tạo động lực và phát huy tối đa khả năng của mỗi CBCNV công ty.

- Tập trung xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

- Tối ưu hóa trong sản xuất và quản lý, phấn đấu giảm 5% giá thành sản xuất so với năm 2012.

- Tạo dựng hình ảnh tin cậy của khách hàng bằng cách khẳng định giá trị và phát triển thương hiệu mạnh của xi măng Vicem Bim Sơn bằng chất lượng và giá trị gia tăng tới khách hàng.

- Tăng 2-:-8% thị phần tại các địa bàn cốt lõi, 3-:-6% thị phần tại các địa bàn mục tiêu so với năm 2012. Mở rộng thị trường tiêu thụ tại các địa bàn tiềm năng Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hòa - Tây Nguyên.

- Cải thiện kết cấu tiêu thụ theo hướng tăng xi măng, giảm clinker, tăng tỷ trọng xi măng rời.

- Đáp ứng tối đa xi măng cho chương trình "Nông thôn mới" tại địa bàn Thanh Hóa, đồng thời tìm kiếm cơ hội cung ứng xi măng cho chương trình này tại địa bàn Hà Tĩnh.

- Với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ Internet, năm 2012 đã chứng kiến sự bùng nổ của thương mại điện tử khi giá trị giao dịch chiếm tới 2,5% GDP. Do vậy, cần phải đẩy nhanh các dự án về công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, đặt hàng qua mạng và quản lý khách hàng.

* *Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

- Chiến lược thị trường:

+ Đảm bảo lợi nhuận cho khách hàng, gia tăng giá trị tới khách hàng bằng các dịch vụ vượt trội so với các đối thủ cạnh tranh.

+ Lập phương án Logistic, các phương án để điều phối có hiệu quả nhằm đảm bảo nguồn cung liên tục, đầy đủ cho khách hàng, đồng thời giảm chi phí vận tải.

+ Tăng cường thu thập thông tin thị trường, rà soát lại các chính sách các phương án marketing cho từng phân khúc khách hàng để điều chỉnh việc giao sản lượng và động viên các NPP, hệ thống bán hàng thực hiện mục tiêu.

+ Sắp xếp hệ thống phân phối (NPPC, CHVLXD, nhà xe kinh doanh). Tiếp tục rà soát và giao các chỉ tiêu theo mô hình BSC (từ mục tiêu sản lượng, thị phần, năng lực vận tải, năng lực quản lý, năng lực tài chính) cho hệ thống phân phối cụ thể và chặt chẽ hơn trên cơ sở có thưởng, phạt cụ thể, tạo niềm tin cho hệ thống phân phối.

+ Rà soát thị trường, mở rộng độ phủ tới các vùng có thị phần thấp tại các địa bàn cốt lõi.

+ Kiểm soát chặt chẽ thị trường tiêu thụ, kiện toàn và kiểm soát hệ thống phân phối, nâng cao năng lực của đội ngũ nhân viên thị trường.

+ Gia tăng sản lượng trong phân khúc xi măng rời như các trạm trộn bên tông, các nhà máy sản xuất tấm lợp, sản xuất gạch Block... Tăng cường các sản phẩm OPC, bèn sunphat cho các công trình lớn.

+ Tăng cường phối hợp để đẩy mạnh xuất khẩu xi măng và Clinker cùng với Vicem.

+ Xây dựng các cửa hàng "kiểu mẫu" chỉ bán xi măng Vicem Bim Sơn.

+ Tiếp tục củng cố và xây dựng hệ thống, đội ngũ marketing, thương vụ, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ khách hàng...

+ Ứng dụng có hiệu quả nguồn lực công nghệ thông tin trong bán hàng và quản lý khách hàng POS/CRM.

- Tối ưu hóa trong hoạt động sản xuất

+ Kiểm soát chặt chẽ nguồn nguyên liệu đầu vào và chất lượng, nguồn gốc phụ gia tại các Trạm nghiền.

+ Tối ưu hóa công đoạn khai thác và vận chuyển nguyên liệu.

+ Tập trung sửa chữa lớn 2 lò nung đạt tiến độ, hiệu quả, chất lượng làm nền tảng duy trì 2 lò nung chạy dài ngày, hạn chế tình trạng dừng lò ngoài kế hoạch.

+ Tiếp tục khắc phục những bất cập của dây chuyền cũ, không ngừng nghiên cứu nhằm tối ưu các công đoạn NXM - ĐB...

+ Nâng cao khả năng phối hợp nội bộ giữa các đơn vị.

+ Chuẩn hóa các quy trình thí nghiệm, phối liệu, vận hành nhằm mục tiêu là sản xuất Clinker có độ hoạt tính cao, tối ưu hóa tiêu hao điện năng và nhiệt năng.

+ Điều chỉnh tăng tỷ lệ pha phụ gia cho xi măng trên cơ sở điều hành khoa học, linh hoạt, hiệu quả phù hợp với nguồn Clinker sử dụng (tăng tỷ lệ đá vôi, không tăng bazan).

+ Phát huy tối đa công suất, đồng thời kiểm soát và nâng cao chất lượng xi măng tại các Trạm nghiền.

+ Tiếp tục nghiên cứu, triển khai xây dựng đường chuẩn theo phương pháp mẫu nung chảy, đảm bảo độ chính xác cao, giảm thiểu phân tích theo phương pháp hóa ướt.

+ Nghiên cứu, lập kế hoạch cải tạo các vật tư phụ tùng tồn kho để tái sử dụng.

+ Thực hiện công tác bảo dưỡng thiết bị định kỳ, bảo dưỡng phòng ngừa.

+ Đánh giá tình trạng thiết bị tại Trạm nghiền Quảng Trị để có kế hoạch sửa chữa, cải tạo.

- Hoạt động tài chính:

+ Tiếp tục kiểm soát dòng tiền, cân đối dòng tiền, đàm phán hạ lãi suất... bảo đảm nguồn tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh và trả nợ dự án.

+ Phối hợp kiểm soát chặt chẽ ngân sách các đơn vị, kiểm soát chi phí thông qua các "Trung tâm chi phí".

+ Nâng cao kỹ năng quản lý công nợ nhằm giảm thiểu rủi ro tài chính.

+ Thực hiện đảo nợ, sắp xếp, phân loại các khoản nợ để điều chỉnh kỳ hạn trả vốn, gia hạn nợ phù hợp với khả năng trả nợ của Công ty.

+ Đàm phán với nhà cung cấp để tăng hạn mức và dư nợ chậm trả.

+ Cập nhật diễn biến của thị trường tiền tệ để mua EUR trả nợ dự án.

+ Giảm vốn vay lưu động.

- Hoạt động đầu tư:

+ Đẩy nhanh tiến độ giải quyết việc quyết toán dây chuyền mới.

+ Mua cổ phần Công ty CP xi măng miền Trung

+ Tiếp tục triển khai dự án Trung tâm điều hành Vicem Bim Sơn

+ Triển khai chương trình đầu tư cảng biển tại Nghi Sơn.

+ Gia công hoặc liên kết đầu tư cải tạo Trạm nghiền xi măng tại Quảng Bình.

+ Đánh giá cụ thể tình trạng thiết bị tại các trạm nghiền để có kế hoạch cải tạo và đầu tư.

+ Triển khai chương trình tạo quỹ đất làm nhà ở cho CBCNV.

+ Cải tạo mặt bằng nhà máy góp phần tối ưu hóa trong hoạt động sản xuất, tạo cảnh quan đẹp, thân thiện.

- Hoạt động quản trị

+ Xây dựng chiến lược
. Hoàn thiện "chiến lược Công ty giai đoạn 2012 - 2020, tầm nhìn tới 2030" trong quý II.

+ Tổ chức và nguồn nhân lực
. Tái cấu trúc phòng HCQT, sáp nhập Trạm Y tế vào phòng HCQT.
. Thành lập phòng Pháp chế.
. Tái cấu trúc phòng TCLĐ thành phòng Tổ chức và Nguồn nhân lực.
. Sửa đổi, bổ sung quy chế, quy trình hoạt động của Xí nghiệp tiêu thụ; Chi nhánh Quảng Trị.

. Tiếp tục tổng hợp nội quy, quy chế, quy định của Công ty để lập kế hoạch sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị trong Công ty.

. Hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý, nhân sự cho Công ty cổ phần xi măng miền Trung.

. Xây dựng, hoàn thiện bộ chỉ số đánh giá mức độ hoàn thành công việc theo KPI đối với các chức danh Thủ trưởng, phó Thủ trưởng các đơn vị.

. Nghiên cứu và sửa đổi chính sách tiền lương nhằm đảm bảo sự đãi ngộ công bằng.

. Tăng cường công tác đánh giá, luân chuyển nhân sự tạo động lực làm việc, khuyến khích sự đổi mới và sáng tạo.

. Sắp xếp, đào tạo đội ngũ cán bộ kế toán.

+ Công nghệ thông tin

. Tiếp tục triển khai dự án ERP theo lộ trình của Vicem

. Triển khai ứng dụng phân hệ tài chính kế toán (FIN) thuộc ERP

. Ứng dụng phần mềm quản lý mua hàng (PO); quản lý hàng tồn kho (INV)

. Triển khai ứng dụng phần mềm xây dựng và quản lý ngân sách Oracle Hyperion

. Hoàn thiện hệ thống "Quản lý khách hàng và bán hàng qua mạng" CRM/POS

. Hoàn thiện phần mềm quản lý ngân sách nội bộ.

* Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Xử lý triệt để các điểm có nguy cơ mất an toàn.

- Đào tạo kỹ năng, truyền thông nâng cao ý thức cho người lao động về: ATLĐ-VSMT-PCCN, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị trong sản xuất.

- Giám sát và kiểm tra nghiêm ngặt việc thực hiện các biện pháp ATLĐ - PCCN.

- Triển khai có hiệu quả chương trình 5S.

- Triển khai thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO: 14001-2005.

- Quy hoạch hệ thống phân loại bãi chứa chất thải.

- Môi trường xanh, sạch, đẹp, giảm thiểu khí thải.

6. Các rủi ro:

* Kinh tế - xã hội:

Sau sự biến động mạnh của nền kinh tế trong năm 2011, đến năm 2012; các chính sách kinh tế vĩ mô đã bước đầu phát huy hiệu quả. Nền kinh tế của Việt Nam đi vào ổn định. Điều này được phản ánh bởi việc lạm phát giảm tốc.

Tuy nhiên, nợ xấu trong hệ thống ngân hàng lại gia tăng. Theo một số tổ chức xếp hạng tín nhiệm có uy tín, nợ xấu dao động trong khoản từ 12-:-15% tổng dư nợ.

Tăng trưởng tín dụng ở mức 7% (thấp nhất từ năm 2001). Lãi suất ngân hàng tuy giảm, nhưng các doanh nghiệp vẫn rất khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn.

** Ngành xi măng:*

Năm 2012 tiếp tục là năm đầy khó khăn đối với ngành xi măng. Chỉ số tồn kho liên tục tăng cao. Thị trường giảm mạnh về nhu cầu. Thị trường xuất khẩu có nhiều thay đổi, đặc biệt là Clinker có xu hướng giảm giá, sản lượng xuất khẩu tăng. Xi măng cung vượt cầu khoảng 10-:-12 triệu tấn.

Do cung vượt cầu nên cạnh tranh đã diễn ra khốc liệt trong phân khúc xi măng dân dụng, giữa sản phẩm giá cao và sản phẩm giá thấp.

Trong bối cảnh đó, nhiều Doanh nghiệp xi măng lao đao, thậm chí phải đóng cửa do sản xuất kinh doanh thua lỗ như xi măng Đồng Bành; phải bán cổ phần cho đối tác nước ngoài như xi măng Thăng Long; bị thu tóm như dự án xi măng Đô Lương...

Trên thị trường tiếp tục xuất hiện các nguồn cung của xi măng giá rẻ (Hocimen, Xuân Thành...). Do xu hướng tiêu dùng thay đổi nên người tiêu dùng có xu thế dùng nhiều xi măng giá rẻ, đặc biệt ở phân khúc dân dụng.

Hệ thống phân phối bán nhiều loại xi măng. Các cửa hàng VLXD gia tăng sức ép lên Nhà phân phối, Nhà phân phối gây sức ép lên nhà sản xuất.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2012 là năm đầy khó khăn đối với ngành xi măng. Trong bối cảnh khó khăn chung của ngành xi măng, Vicem Bim Sơn đã có những dấu ấn mạnh mẽ và hiệu quả trong năm qua, cụ thể:

- Tối ưu hóa sản xuất: Công ty đã thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học, công nghệ, các giải pháp trong quản lý sản xuất để tăng năng suất và chất lượng, giảm tiêu hao nhằm hạ giá thành sản phẩm. Cụ thể: năm 2012 sản lượng sản xuất Clinker tăng 5% so với năm 2011 và tăng 4% so với Nghị quyết 2012.

- Định dạng lại thị trường tiêu thụ: Công ty đã định dạng lại toàn bộ thị trường tiêu thụ xi măng, thực hiện điều hành hoạt động thị trường một cách linh hoạt.

. Đàm phán với các NPP để tăng sản lượng, giao sản lượng theo tuần, tháng. Thực hiện chiết khấu theo sản lượng.

. Phân tích rõ phân khúc về thị trường để có các chính sách về sản phẩm, giá, sự phù hợp, đảm bảo mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm, đảm bảo nhu cầu tối đa.

. Tăng cường đội ngũ bán hàng, thương vụ, hỗ trợ hệ thống các cửa hàng (chương trình thanh niên tình nguyện - "sale hero" xuống các cửa hàng VLXD để tư vấn, giúp đỡ khách hàng... cũng như nắm bắt thông tin thị trường)

. Gia tăng chương trình thăm hỏi NPP, các cửa hàng VLXD.

. Mở thêm NPPC trên các địa bàn Nghệ An, Quảng Bình đảm bảo nguồn cung xi măng liên tục, ổn định.

. Tổ chức chương trình gắn kết các NPP với nhà sản xuất; giao lưu, tham qua du lịch, hội nghị khách hàng, thành lập hiệp hội các NPP xi măng Bim Sơn.

. Đưa sản phẩm xi ròi tiếp cận các công trình, trạm trộn bê tông, cơ sở sản xuất tấm lợp.

. Nâng cao chất lượng xi măng OPC, PCB40 ròi để đáp ứng các công trình có yêu cầu cao.

. Tìm kiếm thị trường xuất khẩu.

- Tập trung vào công tác quản trị doanh nghiệp:

. Công ty đã thực hiện việc tái cấu trúc bộ máy quản lý theo hướng tinh giản, giảm khâu hành chính công kênh, tạo điều kiện cho việc ra quyết định nhanh gọn, hiệu quả hơn.

. Công ty đã ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và hoạt động thị trường, đồng thời coi trọng vấn đề ATLĐ, VSMT và PCCN, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, giảm khí thải, giữ sạch môi trường.

Qua đó năm 2012, Vicem Bim Sơn đã đạt được những kết quả như sau: Sản lượng tiêu thụ tăng 9% so với năm 2011 và tăng 1% so với ngân sách đạt 3.939.429 triệu tấn, đồng thời doanh thu tăng 7% so với năm 2011 đạt 3.516 tỷ đồng...

Các chỉ tiêu cơ bản về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 nhìn chung đã đạt được so với mục tiêu đề ra, cụ thể năm 2012 lợi nhuận trước thuế tăng 59% so với năm 2011 và nộp ngân sách nhà nước của năm 2012 tăng 11% so với năm 2011. Đây là một thành tích vượt trội của Vicem Bim Sơn trong giai đoạn khó khăn của nền kinh tế.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Cơ cấu tổ chức của tổ chức niêm yết:

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra HĐQT của Công ty, HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất giữa hai kỳ đại hội cổ đông, có trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện các nghị quyết của đại hội cổ đông cùng kỳ, có toàn quyền nhân danh công ty, thay mặt cổ đông để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông được quy định trong điều lệ của Công ty.

- Ban kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra và chịu trách nhiệm trước các cổ đông và pháp luật về những kết quả công việc của Ban kiểm soát với Công ty.

- Tổ chức bộ máy quản lý của công ty bao gồm: Tổng giám đốc điều hành, 03 Phó tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và 01 Trưởng phòng Kế toán Thống kê Tài chính do Tổng Giám đốc bổ nhiệm; là cơ quan tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất

kinh doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, định hướng chiến lược và kế hoạch mà Đại hội cổ đông và HĐQT đã thông qua.

* Tổ chức bộ máy của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng gồm:

- 13 Phòng ban
- 01 Ban quản lý dự án
- 10 Phân xưởng
- 01 Xí nghiệp tiêu thụ
- 01 Chi nhánh Quảng Trị,
- 01 Trạm kinh doanh xăng dầu Ninh Bình.
- 01 Trạm y tế và 01 Phòng BVQS

2.2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

a, Ông Trần Việt Thắng:

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CN xi măng Việt Nam
Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 29/02/1968

Quê quán: An Hoà, Biên Hoà, Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 0 2 2 6 1 7 9 8 5

Địa chỉ thường trú: Số nhà 62 Khu phố 2, P.Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh.

Số điện thoại di động: 0903.907.570

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

* Quá trình công tác:

- Từ 10/1989 đến 10/1992: Kỹ sư Ban CBSX - XM Hà Tiên mở rộng.
- Từ 10/1992 đến 06/1994: Kỹ sư tổ đầu tư - Công ty xi măng Hà Tiên 1.
- Từ 07/1994 đến 06/1999: Trợ lý Tổng Giám đốc, Trưởng phòng Cung ứng, Trưởng đại diện tại Hà Nội - Công ty LD xi măng Sao Mai.
- Từ 06/1999 đến 09/1999: Trợ lý Giám đốc Công ty xi măng Hà Tiên 1.
- Từ 10/1999 đến 06/2001: Phó Giám đốc - Phụ trách xí nghiệp tiêu thụ và dịch vụ xi măng Hà Tiên 1.
- Từ 06/2001 đến 07/2007: Giám đốc xí nghiệp tiêu thụ và dịch vụ xi măng Hà tiên 1, Phó Giám đốc Công ty xi măng Hà Tiên 1.
- Từ 08/2005 đến 07/2007: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Công ty xi măng Hà Tiên 1.
- Từ 07/2007 đến 12/04/2010: Trợ lý Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam.
- Từ 12/04/2010 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam.
- Từ 07/05/2010 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn.

b, Ông Bùi Hồng Minh:

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn
Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn
Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 17/10/1971

Quê quán: Hà Bình, Hà Trung, Thanh Hoá

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 0 1 2 2 6 9 7 9 6

Địa chỉ thường trú: BT5, 262 Nguyễn Huy Tường, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

Số điện thoại di động: 0913.289.503

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

* Quá trình công tác:

- Từ 10/1992 đến 09/1995: Chuyên viên Tài chính Kế toán - Phòng Kế toán Thống kê Tài chính, Công ty xi măng Hà Tiên 2.

- Từ 10/1995 - 12/1999: Chuyên viên Tài chính Kế toán - Phòng Kế toán Thống kê Tài chính, Tổng công ty xi măng Việt Nam.

- Từ 01/2000 - 03/2001: Phó phòng Kế toán Thống kê Tài chính - Công ty xi măng Bút Sơn

- Từ 04/2001 - 14/02/2002: Trưởng phòng KTTKTC - Công ty xi măng Bút Sơn

- Từ 15/02/2002 - 04/2006: Kế toán trưởng Công ty xi măng Bút Sơn

- Từ 05/2006 - 03/2007: Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn.

- Từ 04/2007 - 05/2008: Giám đốc Ban chuẩn bị thành lập Công ty tài chính - Tổng công ty xi măng Việt Nam.

- Từ 05/2008 - 01/09/2011: Bí thư Chi bộ, Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty Tài chính cổ phần xi măng.

- Từ 01/09/2011 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn, Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn

- Từ 18/04/2012 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn

c, Ông Vũ Văn Hoan

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn
Phó Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn.

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/04/1958
Quê quán: Xã Nghĩa Phú, Huyện Nghĩa Hưng, Nam Định.
Quốc tịch: Việt Nam
CMTND số: 1 7 1 8 9 1 3 1 6
Địa chỉ thường trú: Phường Ba Đình, TX Bím Sơn, Thanh Hoá
Số điện thoại cơ quan: 037.3 767 155
Trình độ văn hoá: 10/10
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

*** Quá trình công tác:**

- Từ 09/1981 đến 04/1983: Kỹ sư, Nhà máy gạch Bím Sơn.
- Từ 05/1983 đến 12/1986: Cán bộ định mức, Nhà máy xi măng Bím Sơn.
- Từ 01/1987 đến 05/1990: Phó phòng CU VTTB Công ty xi măng Bím Sơn.
- Từ 05/1990 đến 02/1999: Phó phòng TCLĐ Công ty xi măng Bím Sơn.
- Từ 03/1999 đến 06/2004: Trưởng phòng kinh tế kế hoạch, Công ty xi măng Bím Sơn.
- Từ 07/2004 đến 04/2006: Phó Giám đốc ban quản lý dự án, công ty xi măng Bím Sơn.
- Từ 05/2006 đến 08/2006: Phó Giám đốc ban quản lý dự án, Công ty cổ phần xi măng Bím Sơn.
- Từ 09/2006 đến nay: Phó Giám đốc công ty, Giám đốc ban quản lý dự án dây chuyền mới nhà máy XM Bím Sơn.
- Từ 04/2008 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc công ty, Giám đốc Ban quản lý dự án dây chuyền mới nhà máy XM Bím Sơn.

d, Ông Doãn Nam Khánh

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT
Giới tính: Nam
Sinh ngày: 10/09/1962
Quê quán: Xã Song Lãng, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình.
Quốc tịch: Việt Nam
CMTND số: 1 7 1 8 9 1 6 1 0
Địa chỉ thường trú: Khu phố 5, Phường Ba Đình, TX Bím Sơn, Thanh Hoá
Số điện thoại cơ quan: 037.3 825 453
Trình độ văn hoá: 10/10
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

*** Quá trình công tác:**

- Từ 08/1986 đến 08/1988: Kỹ thuật viên nhà máy xi măng Bím Sơn.
- Từ 09/1988 đến 12/1993: Phó bí thư ĐTNCS Hồ Chí Minh nhà máy xi măng Bím Sơn.
- Từ 12/1993 đến 07/1994: Phó bí thư ĐTNCS Hồ Chí Minh Công ty xi măng Bím Sơn.
- Từ 08/1994 đến 09/1997: Chuyên viên Phòng KTKH - Công ty xi măng Bím Sơn.
- Từ 10/1997 đến 12/1999: Phó Quản đốc xưởng Công trình, Công ty xi măng Bím Sơn.

- Từ 01/2000 đến 09/2004: Quản Đốc xưởng SCCT - Công ty xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 10/2004 đến 04/2007: Trưởng Phòng KTKH - Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 01/05/2007 đến 07/05/2009: Thành viên HĐQT/Giám Đốc điều hành Công ty CP Bao Bì Bỉm Sơn.
- Từ 07/05/2009 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn.

f, Bà Phan Thị Nhường

Giới tính: Nữ
 Sinh ngày: 02/01/1957
 Quê quán: Xã Lưu Phương, Huyện Kim Sơn, Ninh Bình.
 Quốc tịch: Việt Nam
 CMTND số: 1 7 2 0 4 4 2 7 5
 Địa chỉ thường trú: Phường Ba Đình, TX Bỉm Sơn, Thanh Hoá
 Số điện thoại cơ quan: 037.3 824 511
 Trình độ văn hoá: 10/10
 Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính.

*** Quá trình công tác:**

- Từ 08/1973 đến 11/1976: Bộ đội F472, Đoàn 559.
- Từ 12/1976 đến 10/1981: Sinh Viên Đại học Tài chính Hà Nội.
- Từ 11/1981 đến 06/1993: Nhân viên kế toán nhà máy xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 07/1993 đến 04/1997: Phó phòng KT-TK-TC, Công ty xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 05/1997 đến 04/2006: Kế toán trưởng, Công ty xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 05/2006 đến 06/05/2009: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn (miễn nhiệm Thành viên HĐQT).
- Từ 07/ 05/2009 đến 31/01/2012: Kế toán trưởng Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn
- Từ 01/02/2012 nghỉ hưu theo chế độ BHXH

g, Ông Ngô Sỹ Túc

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn
 Phó Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn.
 Giới tính: Nam
 Sinh ngày: 14/01/1959
 Quê quán: Xã Đông Hương, Thành phố Thanh Hoá.
 Quốc tịch: Việt Nam
 CMTND số: 1 7 1 5 9 7 8 3 0
 Địa chỉ thường trú: Đường Chu Văn An, Phường Ba Đình, TX Bỉm Sơn, Thanh Hoá
 Số điện thoại di động: 0912.383.215
 Trình độ văn hoá: 10/10
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí

*** Quá trình công tác:**

- Từ 01/1984 đến 02/1999: Sau khi tốt nghiệp Đại học ở Hungary vào nhận công tác tại Công ty xi măng Bỉm Sơn - làm Kỹ thuật viên.

- Từ 03/1999 đến 06/2003: Kỹ thuật viên Ban Quản lý dự án xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 07/2003 đến 05/2004: Phó phòng Cơ khí Công ty xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 06/2004 đến 05/2005: Phó phòng Kỹ thuật Ban Quản lý dự án Công ty xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 06/2005 đến 10/2005: Biệt phái tại Dự án xi măng Hải Phòng.

- Từ 11/2005 đến 09/2006: Trở lại Phòng Kỹ thuật Ban Quản lý dự án xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 10/2006 đến 20/01/2010: Phó Giám đốc Ban QLDA xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 20/01/2010 đến nay: Phó Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn, kiêm Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 18/04/2012 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn.

h, Ông Nguyễn Văn Châu

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn.

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 16/06/1956

Quê quán: Xã Đông Văn, Huyện Tân Kỳ, Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 1 7 1 4 5 6 1 7 1

Địa chỉ thường trú: Phường Ba Đình, TX Bỉm Sơn, Thanh Hoá

Số điện thoại cơ quan: 037.3 824 789

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

*** Quá trình công tác:**

- Từ 08/1972 đến 10/1974: Thanh niên xung phong, đội 309 binh trạm 8 Nghệ An.

- Từ 11/1974 đến 04/1981: Sinh Viên Đại học Bách khoa Hà Nội.

- Từ 05/1981 đến 10/1985: Trưởng ca nhà máy xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 01/1985 đến 10/1994: Kỹ thuật viên, Nhà máy xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 11/1994 đến 04/1998: Phó Quản đốc xưởng nghiền, Công ty xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 05/1998 đến 05/2007: Quản đốc xưởng nghiền, Công ty xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 06/2007 đến nay: Phó Giám đốc, Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn.

i, Ông Lê Huy Quân

Chức vụ hiện tại: Trưởng phòng Kế toán Thống kê Tài chính

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 01/10/1965

Quê quán: Xã Tân Ninh - Huyện Triệu Sơn - Tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch: Việt Nam
Chứng minh thư số: 171.135.837 cấp ngày: 05/07/2006 tại: CA Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú: Phường Ngọc Trạo - Thị Xã Bỉm Sơn - Tỉnh Thanh Hóa
Trình độ văn hóa: 10/10
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

*** Quá trình công tác:**

- Từ 06/1983 đến 02/1984: Công nhân tiếp nhận nhà máy xi măng.
- Từ 1984 đến 1985: Học trung cấp kế toán, chuyên ngành kinh tế công nghiệp - Trường trung học xây dựng số 1 Thanh Hóa.
- Từ 1987 đến 1992: Học đại học tại chức chuyên ngành kinh tế công nghiệp - Trường đại học bách khoa Hà Nội.
- Từ 03/1984 đến 10/1993: Kế toán xí nghiệp vật tư xây dựng số 405.
- Từ 11/1993 đến 11/2006: Kế toán công ty xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 08/1998 đến 09/1999: Học bồi dưỡng Kế toán Trưởng.
- Từ 2003 đến 2005: Học trung cấp lý luận chính trị - Trường chính trị tỉnh Thanh Hóa.
- Từ 08/2003 đến 11/2007: Học đại học tại chức, chuyên ngành Kế toán - Trường Đại học Thương mại Hà Nội.
- Từ 09/2007 đến 09/2009: Học Thạc sỹ chuyên ngành Quản Trị Kinh Doanh - Trường đại học HELP.
- Từ 12/2006 đến 01/2012: Phó phòng kế toán - Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 02/2012 đến 07/2012: Phụ trách phòng kế toán - Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 08/2012 đến nay: Trưởng phòng kế toán - Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn.

2.3. Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban kiểm soát

a, Ông Tạ Duy

Chức vụ hiện tại: Phó ban Thanh tra pháp chế của Tổng công ty CN XM Việt Nam.
Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 20/09/1960

Quê quán: Xã Đồng Tiến - Huyện Khoái Châu - Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 0 1 0 4 5 1 1 4 1

Địa chỉ thường trú: Số 14, Ngõ 60, Phố Ngọc Hà, P.Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội.

Số điện thoại di động: 0913.012.912

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

*** Quá trình công tác:**

- Từ 02/1982 đến 01/1988: Chuyên viên Liên hiệp các Xí nghiệp Gạch ngói sành sứ - Bộ Xây dựng.

- Từ 02/1988 đến 01/1990: Chuyên viên phòng Kế hoạch Nhà máy gạch Từ Liêm.

- Từ 02/1990 đến 07/1991: Chuyên viên phòng Kế toán TC Liên hiệp các XN Xi măng.

- Từ 08/1991 đến 02/1999: Chuyên viên phòng Kế toán Công ty Xuất nhập khẩu xi măng.

- Từ 03/1999 đến 03/2004: Phó trưởng phòng phụ trách phòng Kế toán TCTK Công ty Xuất nhập khẩu xi măng.

- Từ 04/2004 đến 12/2005: Trưởng Phòng Kế toán TCTK Công ty Xuất nhập khẩu xi măng.

- Từ 01/2006 đến 06/2010: Kế toán trưởng TCTK Công ty Xuất nhập khẩu xi măng Việt Nam.

- Từ 06/2010 đến nay: Phó ban Thanh tra pháp chế của Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam.

- Từ 26/04/2011 đến nay: Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn. (Bổ nhiệm Trưởng ban Kiểm soát của Công ty từ ngày 26/04/2011).

b, Ông Hà Văn Diên

Chức vụ hiện tại: Phó phòng Kế toán Tài chính Ban QLDA - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.
Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/12/1961

Quê quán: Hoàng Trinh, Hoàng Hóa, Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 1 7 1 4 9 4 1 6 3

Địa chỉ thường trú: SN 176, Trần Phú, Phường Lam Sơn, TX.Bỉm Sơn, Thanh Hóa

Số điện thoại cơ quan: 037.3 824.880

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán Tài chính

*** Quá trình công tác:**

- Từ 03/1979 đến 10/1983: Quân nhân QĐND Việt Nam.

- Từ 11/1983 đến 11/1991: NV Kế toán XN Vật tư XD số 405 - Xí nghiệp CU' xi măng.

- Từ 12/1991 đến 12/1998: NV Kế toán Trung tâm GD tiêu thụ - Công ty XM Bỉm Sơn (Từ 1991 đến 1995: Học tại chức Trường Đại học Tài chính Kế toán).

- Từ 01/1999 đến 11/7/2004: Trưởng ban Kế toán Chi nhánh Công ty CP xi măng Bỉm Sơn tại Thanh Hóa.

- Từ 12/7/2004 đến 28/2/2006: NV Kế toán Ban QLDA - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 01/03/2006 đến nay: Phó phòng Kế toán Tài chính Ban QLDA - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

- Từ 26/04/2011 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Bỉm Sơn (Bổ nhiệm Thành viên BKS từ ngày 26/04/2011)

c, Ông Tăng Xuân Trường

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát Công ty
Phó phòng Tổ chức lao động.

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 26/06/1957

Quê quán: Xã Hưng Lộc, Huyện Hậu Lộc, Thanh Hoá.

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 1 7 1 6 2 8 4 5 5

Địa chỉ thường trú: Phường Đông Sơn, TX Bỉm Sơn, Thanh Hoá

Số điện thoại cơ quan: 037.3 825 793

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật

* Quá trình công tác:

- Từ 10/1976 đến 08/1980: Bộ đội, Quân đoàn II.
- Từ 09/1980 đến 04/1985: Sinh viên đại học luật Hà Nội.
- Từ 05/1985 đến 09/2000: Nhân viên pháp chế, công ty xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 10/2000 đến 04/2006: Phó phòng tổ chức lao động, Công ty xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 05/2006 đến nay: Thành viên ban kiểm soát, Phó phòng Tổ chức lao động, Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn.

d, Ông Trịnh Hữu Hạnh

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát Công ty
Phó phòng kỹ thuật - Ban QLDA Công ty CP xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 18/05/1957

Quê quán: Xã Cầu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Thanh Hoá.

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 1 7 1 5 4 5 5 8 6

Địa chỉ thường trú: Phường Lam Sơn, TX Bỉm Sơn, Thanh Hoá

Số điện thoại cơ quan:

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

* Quá trình công tác:

- Từ 08/1978 đến 10/1981: Bộ đội E273-F341A Campuchia.

- Từ 11/1981 đến 06/1983: Học tiếp trường THXD số 3.
- Từ 07/1983 đến 09/1996: Công nhân công ty xi măng Bỉm Sơn
- Từ 10/1996 đến 04/1999: Cán bộ kỹ thuật, công ty xi măng Bỉm Sơn
- Từ 05/1999 đến 06/2004: Cán bộ kế hoạch, phòng kế hoạch, Công ty xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 07/2004 đến 04/2006: Phó phòng kỹ thuật, Ban QLDA, Công ty xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 05/2006 đến 10/2009: Thành viên Ban kiểm soát, Phó phòng kỹ thuật - Ban Quản lý dự án, Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 11/2009 đến 07/2012: Thành viên Ban kiểm soát, Quyền Trưởng phòng kỹ thuật - Ban Quản lý dự án, Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 08/2012 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng kỹ thuật - Ban Quản lý dự án, Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn.

e, Ông Lê Văn Bằng

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát Công ty.
 Phó phòng Thí nghiệm KCS.

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 24/04/1963

Quê quán: Xã Đông Lộc, Huyện Hậu Lộc, Thanh Hoá.

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 1 7 0 1 5 4 9 1 0

Địa chỉ thường trú: Phường Đông Sơn, TX Bỉm Sơn, Thanh Hoá

Số điện thoại cơ quan:

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicát

*** Quá trình công tác:**

- Từ 04/1983 đến 01/1988: Công Nhân xí nghiệp lắp máy 45-1
- Từ 02/1988 đến 12/1994: Công nhân, Công ty xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 01/1995 đến 02/1997: Trưởng ca, Công ty xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 03/1997 đến 04/2006: Kỹ thuật viên, phòng kỹ thuật sản xuất, Công ty xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 05/2006 đến tháng 04/2007: Ủy viên ban kiểm soát, kỹ thuật viên, phòng kỹ thuật sản xuất, Công ty xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 05/2007 10/2011: Thành viên ban kiểm soát, Phó phòng kỹ thuật sản xuất, Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn.
- Từ 11/2011 đến nay: Phó phòng TN-KCS, Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn.

2.4. Thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2012, không có thay đổi trong ban điều hành

2.5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

a, Tình hình lao động:

Tổng số CBCNV của công ty tại thời điểm ngày 31/12/2012: 2.178 người.

b, Chính sách đối với người lao động:

- Các cán bộ, công nhân viên của Công ty đều được đào tạo đầy đủ, Công ty thường tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho công nhân, thợ vận hành và thường xuyên tổ chức các hội thi tay nghề, nghiệp vụ nhằm khuyến khích động viên tinh thần học tập nâng cao trình độ tay nghề của công nhân viên chức. Đối với cán bộ quản lý Công ty tổ chức các lớp đào tạo mời các cơ quan chức năng, các trường đào tạo lên lớp, bồi dưỡng, nhằm nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ.

- Công ty cũng có các chính sách quan tâm, đãi ngộ thỏa đáng nhằm khuyến khích động viên người lao động như:

+ Hằng năm, người lao động được nghỉ phép theo tiêu chuẩn và được cộng thêm ngày nghỉ thâm niên theo quy định của Bộ Luật lao động.

+ Hằng năm Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

+ Việc trích nộp Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể 24/24 và Bảo hiểm xã hội cho người lao động luôn được Công ty thực hiện tốt theo quy định.

+ Công ty thực hiện chế độ làm việc 40h/tuần. Thực hiện việc trích bồi dưỡng các chế độ ăn ca, chống nóng và tiền chè nước cho người lao động.

+ Tổ chức nghỉ điều dưỡng, phục hồi chức năng cho người lao động có sức khỏe từ loại III trở lên hoặc mới ốm dậy.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a, Các khoản đầu tư lớn:

- Thực hiện cắt giảm các chương trình chưa mang lại hiệu quả hoặc chưa cần thiết như: nhiệt khí thải, vận chuyển xi măng từ máy nghiền xi măng 2,3 đến silo xi măng và đến các trạm đóng bao.

- Quyết toán dây chuyền mới: tổng số gói thầu được quyết toán là 58/68 gói thầu; đã kiểm toán 55/68 gói thầu. Hoàn thành công việc điều chỉnh tiến độ các gói thầu chính của dự án theo nội dung NQ của HĐQT ngày 04/10/2012.

- Dự án chuyển đổi công nghệ, nâng công suất dây chuyền 1: CCID đã lập xong dự thảo đầu tư xây dựng, Viện VLXD khảo sát xong, UBND tỉnh Thanh Hóa đã gửi văn bản đề nghị BXD bổ sung quy hoạch mỏ sét Hà Long, mỏ sét Thanh Ninh, mỏ đá Yên Duyên mở rộng.

- Trung tâm điều hành Vicem Bim Sơn: Hoàn thành lập quy hoạch chi tiết 1/500, UBND thị xã đang thẩm định phê duyệt. Công ty POSCO đang triển khai thực hiện thiết kế kiến trúc theo phương án đã chọn.

- Dự án cảng Lèn: Phối hợp với huyện Hà Trung giải phóng đất bị lấn chiếm trái phép và tổ chức bàn giao cho đơn vị bảo vệ.

- Trạm nghiên xi măng Quảng Trị: Hoàn thành trả nợ trạm nghiên.

- Dự án Trạm nghiên xi măng Đại Việt - Quảng Ngãi: HĐTV Vicem đã có văn bản chấp thuận về PA mua cổ phần Công ty CPXM Miền Trung. Thương thảo với Công ty xi măng miền Trung và 2 bên đã đạt được thỏa thuận về giá cổ phiếu chuyển nhượng.

- Dự án "làng xi măng Bim Sơn": UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương tạo quỹ đất làm nhà ở cho CBCNV tại xã Hà Long.

b, Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	6.053	5.728	(5%)
Doanh thu thuần	3.287	3.516	7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	47,726	91,113	91%
Lợi nhuận khác	9,577	0,752	(92%)
Lợi nhuận trước thuế	57,303	91,865	60%
Lợi nhuận sau thuế	49,565	68,899	39%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	2011	2012	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,7	0,6	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,3	0,4	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,8	0,8	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,8	4,0	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	4,1	5,0	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,5	0,6	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,015	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,05	0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,01	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,015	0,03	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 95.661.397 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 95.661.397 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

- Nhà nước: 69.972.062 cổ phần, chiếm 73,146%.
- Cá nhân và các tổ chức khác: 25.689.335 cổ phần, chiếm 26,854%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2012, Công ty không chào bán cổ phiếu, không phát hành cổ phiếu thưởng

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2012, tiếp tục là một năm đầy khó khăn đối với nền kinh tế nói chung và ngành xi măng nói riêng... Tuy nhiên, bằng nỗ lực vượt bậc của mình, Công ty đã đạt được những thành tích đáng kể, vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2012 đã đề ra. Cụ thể:

Tổng tiêu thụ năm 2012 (tấn)

Chỉ tiêu	TH 2011	TH 2012	NQ 2012	% So sánh với	
				TH 2011	NQ 2012
Tổng tiêu thụ	3.584.895	3.939.429	3.900.000	109	101
Xi măng	2.497.147	2.543.467	3.050.000	102	83
Clinker bán	1.087.748	1.395.962	850.000	124	164

Sản lượng tiêu thụ tại các địa bàn (tấn)

Địa bàn	Năm 2011	Năm 2012			So với 2011
		TH	NS	% HT	
Hà Nội	566.953	471.203	665.000	71 %	83 %
Nam Định	353.335	377.357	383.000	99 %	107 %
Thanh Hóa	829.234	784.837	889.000	88 %	95 %
Hà Tĩnh	224.425	242.083	291.000	83 %	108 %
Nghệ An	157.352	116.453	187.000	62 %	74 %
Quảng Bình	32.835	48.072	50.000	96 %	146 %
Quảng Trị	105.745	130.943	182.000	72 %	124 %
TT Huế	29.777	48.311	48.000	101 %	162 %

Thị phần tại các địa bàn (%)

Địa bàn	2011	Mục tiêu 2012	2012	Tăng (giảm) so với 2011	Tăng (giảm) so với mục tiêu
Hà Nội	35	35	38	+ 3	+ 3
Nam Định	40	40	39	- 1	- 1
Thanh Hóa	44	44	44	+ 0	+ 0
Hà Tĩnh	33	35	34	+ 1	- 1
Nghệ An	10	10	7	- 3	- 3
Quảng Bình	5	7	15	+ 10	+ 8
Quảng Trị	34	41	38	+ 4	- 3
TT Huế	9	9	10	+ 1	+ 1

Kết quả hoạt động sản xuất (tấn)

Chỉ tiêu	TH 2011	TH 2012	NQ 2012	% So sánh với	
				TH 2011	NQ 2012
Clinker sản xuất	2.880.677	3.024.506	2.900.000	105	104
<i>Lò 2</i>	<i>1.178.485</i>	<i>1.265.440</i>	<i>1.176.000</i>	<i>110</i>	<i>107</i>
<i>Lò 3</i>	<i>1.702.192</i>	<i>1.759.066</i>	<i>1.724.000</i>	<i>103</i>	<i>102</i>
XM bột tại NM	2.257.569	2.247.436	2.600.000	99	86
XM bột tại CN Q. Trị	74.647	212.022	230.000	284	92

2. Tình hình tài chính

Năm 2012, Công ty đã thực hiện có hiệu quả các giải pháp tài chính

- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, đảo các khoản vay có lãi suất cao.
- Đảo dòng tiền và sắp xếp phù hợp với doanh thu
- Kiểm soát chặt chẽ ngân sách các đơn vị
- Phối hợp các đơn vị liên quan lập thủ tục thanh lý tài sản, vật tư ứ đọng không còn sử dụng.
- Đàm phán và thỏa thuận với các nhà cung cấp để: giảm giá bán và kéo dài thời gian chậm trả.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

- Thành lập và vận hành hiệu quả XNTT xi măng.
- Thành lập Xưởng Điện Nước, Phòng Cơ Điện.
- Thực hiện trả lương theo mức độ hoàn thành công việc (KPI) đối với từng đơn vị trong Công ty. Hiện tại đang xây dựng KPI cho các chức danh thuộc Xí nghiệp tiêu thụ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2013 được dự báo là năm tiếp tục khó khăn với nền kinh tế, ngành xi măng tiếp tục vượt cầu khoảng gần 15 triệu tấn. Công ty cần phải tiếp tục đổi mới, sáng tạo, tái cấu trúc Công ty, giảm chi phí để hoàn thành kế hoạch ngân sách đề ra. Các yêu cầu của Hội đồng quản trị:

- Công tác báo cáo trình HĐQT tại các phiên họp: nội dung báo cáo cần phải có thêm nội dung kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của kỳ họp trước đó.

- Trong hoạt động sản xuất, công nghệ: Cần thành lập hội đồng chất lượng để xây dựng và thực hiện các mục tiêu, chương trình của Công ty.

- Trong hoạt động tiêu thụ: Thực hiện chính sách gia công xi măng Bim Sơn tại các đơn vị thành viên trong Vicem khi nhu cầu tiêu thụ tăng; Đối với các nhà phân phối chính ngoài Vicem, Công ty rà soát để thực hiện việc bảo lãnh có tài sản đảm bảo, không nên để nợ bằng tín chấp, thu hồi công nợ nhanh; Về việc công nợ khó đòi của một số đơn vị những năm trước đây, Công ty cần thuê luật sư để tư vấn đòi nợ và xử lý nợ khó đòi...

- Trong hoạt động đầu tư và quyết toán dự án: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện quyết toán các gói thầu dây chuyền mới; Hoàn thiện thủ tục hồ sơ, xúc tiến các dự án như mua cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần xi măng Miền Trung theo sự chỉ đạo của Tổng Công ty CN xi măng Việt Nam, dự án " Làng xi măng Bim Sơn ", dự án cảng Nghi Sơn nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai của Vicem Bim Sơn.

- Về việc tái cấu trúc tổ chức nguồn nhân lực: Hoàn thiện mô hình cơ cấu tổ chức của Công ty đến năm 2015 đã trình trước HĐQT đồng thời truyền thông rộng rãi cho người lao động trong Công ty biết; Soạn thảo trình HĐQT ban hành quy chế quy định thời gian luân chuyển cán bộ...

5. *Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:* Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện năm 2012

Năm 2012, Chính phủ thực hiện chính sách tài khóa thắt chặt nhằm kiềm chế lạm phát kinh tế vĩ mô. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2012 tăng chậm, nợ xấu trong hệ thống ngân hàng gia tăng, hầu hết các doanh nghiệp gặp khó khăn, sản xuất kinh doanh đình trệ, thị trường vật liệu xây dựng giảm mạnh về nhu cầu... đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả SXKD của các Doanh nghiệp nói chung và của ngành xi măng nói riêng.

Đối với xi măng Bim Sơn đây cũng là năm cực kỳ khó khăn, thị trường xi măng cung vượt cầu lớn, các địa bàn cốt lõi bị cạnh tranh quyết liệt, các đối thủ giành giật hệ thống phân phối nhằm chiếm lợi thế cạnh tranh. Phân khúc thị trường xi măng giá rẻ xuất hiện ngày càng nhiều.

Trước bối cảnh khó khăn đó, HĐQT đã chỉ đạo quyết liệt thông qua các chủ trương, giải pháp đồng bộ bằng những Nghị quyết cụ thể, linh hoạt đáp ứng được sự phát triển của Công ty

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Hội đồng quản trị thực hiện quyền giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo nghị quyết các cuộc họp.

- Năm 2012, Tổng Giám đốc điều hành đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ một cách linh hoạt, sáng tạo theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Bim sơn. Bám sát kế hoạch ngân sách của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị để có biện pháp điều hành linh hoạt trong sản xuất kinh doanh, phối hợp nhịp nhàng giữa sản xuất và tiêu thụ; thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Kết quả đạt được theo báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 và báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán. Đảm bảo kết quả kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Năm 2013 là năm được dự báo nền kinh tế tiếp tục gặp khó khăn. Mục tiêu của Chính Phủ là: ưu tiên cho ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng bền vững, tái cấu trúc đầu tư công, tiếp tục tái cấu trúc cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước và hệ thống ngân hàng, theo đó: Tăng trưởng GDP khoảng 5,5 - 6%; Nợ công/GDP là 48,7%; Đầu tư/GDP là 30,1%; Điều này sẽ gây rất nhiều khó khăn cho các Doanh nghiệp.

- Ngành xi măng nói chung và xi măng Bim Sơn nói riêng tiếp tục sẽ gặp khó khăn trong thời gian tới: Cung cầu vẫn mất cân đối trầm trọng đặc biệt là dư cung cục bộ, áp lực trả nợ vay của các dự án đã đi vào hoạt động, khó khăn về nguồn nguyên liệu sét cho sản xuất; áp lực cạnh tranh để giành giật các NPP, các thị trường diễn biến phức tạp và ngày càng quyết liệt hơn...

- Mục tiêu của Công ty là: Tiếp tục đổi mới toàn diện, tái cấu trúc lại toàn bộ Công ty; Tối ưu hóa trong mọi hoạt động, giảm giá thành sản xuất so với năm 2012; Khẳng định giá trị thương hiệu mạnh của Công ty bằng chất lượng sản phẩm và giá trị gia tăng tới khách hàng...

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành phần HĐQT: Gồm 05 thành viên

Họ và tên	Chức vụ	Tổng số CP	Nhà nước	Cá nhân
Trần Việt Thắng	Chủ tịch HĐQT	21.300.000	21.300.000	
Bùi Hồng Minh	TV.HĐQT - Tổng Giám đốc	13.500.000	13.500.000	
Vũ Văn Hoan	TV.HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	11.710.800	11.700.000	10.800
Ngô Sỹ Túc	TV.HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	10.800.500	10.800.000	500
Doãn Nam Khánh	TV.HĐQT	9.907.200	9.900.000	7.200

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ mỗi quý một lần, kiểm điểm phân tích đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của đại hội cổ đông, cụ thể hoá các kế hoạch, nhiệm vụ và giao cho giám đốc điều hành tổ chức thực hiện.

Giải quyết các vướng mắc về tổ chức, đầu tư... thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Chuẩn bị các nội dung về tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, báo cáo đại hội cổ đông về kết quả thực hiện các Nghị quyết.

Trong năm 2012, HĐQT đã tổ chức 5 cuộc họp theo định kỳ và ban hành 5 Nghị quyết bao gồm:

- Nghị quyết số: 0462/NQ - HĐQT ngày 28/2/2012 về: Mục tiêu - Nhiệm vụ công tác chủ yếu quý 1/2012 và năm 2012.

- Nghị quyết số: 1148/NQ - HĐQT ngày 16/5/2012 về việc: Mua bán chuyên nhượng Nhà máy nghiền xi măng Đại Việt thuộc Công ty cổ phần xi măng Miền Trung.

- Nghị quyết số: 1763/NQ - HĐQT ngày 26/7/2012 về: Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu quý 3 và 6 tháng cuối năm 2012.

- Nghị quyết số: 2285/NQ - HĐQT ngày 4/10/2012 về: Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu quý 4/2012.

- Nghị quyết số: 0339/NQ - HĐQT ngày 4/2/2013 về: Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu năm 2013.

** Nội dung các Nghị quyết trên tập trung giải quyết một số nội dung trọng yếu sau:*

- Bàn chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ công tác chủ yếu các quý trong năm 2012.
- Chỉ đạo quyết liệt các biện pháp nhằm tối ưu hóa hoạt động sản xuất của 2 dây chuyền, hỗ trợ năng suất thiết bị của dây chuyền 3 cho dây chuyền 2.

- Chỉ đạo các biện pháp để nâng cao chất lượng Clinker nền.

- Quyết định mua cổ phần chi phối của Công ty cổ phần xi măng Miền Trung để tăng năng lực sản xuất đáp ứng nhu cầu tiêu thụ tại khu vực Miền Trung.

- Chỉ đạo công tác tái cấu trúc lại các phòng ban, phân xưởng.

- Chỉ đạo xây dựng KH ngân sách năm 2013 trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Ban kiểm soát:

a) Thành phần Ban kiểm soát: Gồm 05 thành viên

Họ và tên	Chức vụ	Tổng số CP	Nhà nước	Cá nhân
Tạ Duy	Trưởng Ban Kiểm soát	2.772.062	2.772.062	
Hà Văn Diên	TV.BKS - PP.KTTC, Ban QLDA	500		500
Tăng Xuân Trường	TV.BKS - PP.TCLĐ	3.400		3.400
Trịnh Hữu Hạnh	TV.BKS - TP.Kỹ thuật, Ban QLDA	3.200		3.200
Lê Văn Bằng	TV.HĐQT - PP.Thí nghiệm KCS	3.200		3.200

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2012, Trưởng Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty, các thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện chế độ làm việc định kỳ và đột xuất, hoạt động kiểm tra, giám sát tuân thủ theo đúng Điều lệ và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Thực hiện chương trình công tác năm 2012, ngoài việc kiểm tra, giám sát chung các mặt quản lý trong sản xuất kinh doanh, Ban kiểm soát đã trực tiếp tiến hành kiểm tra công tác tiêu thụ sản phẩm, chi phí bán hàng và quản lý công nợ bán hàng 10 tháng năm 2012 tại Xí nghiệp tiêu thụ Công ty. Ban Kiểm soát đã có những kiến nghị cụ thể để tăng cường công tác quản lý và kinh doanh có hiệu quả hơn như:

- Cần sớm xây dựng và ban hành quy trình bán hàng và quy chế tài chính cho phù hợp với mô hình quản lý của Xí nghiệp tiêu thụ, để có cơ sở cho các bộ phận phòng ban thực hiện và kiểm soát, đặc biệt trong việc thực hiện các chương trình khuyến mại, chiết khấu bán hàng.

- Rà soát lại các điều khoản trong hợp đồng cho phù hợp với thực tế, kiểm tra chặt chẽ thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng, để đảm bảo tính pháp lý và tránh được rủi ro, tranh chấp có thể xảy ra.

- Có biện pháp tích cực đôn đốc thu hồi công nợ để có vốn hoạt động, giảm chi phí lãi vay ngân hàng. Hạn chế đến mức thấp nhất việc bán hàng trả chậm vượt giá trị bảo lãnh. Khẩn trương thu hồi công nợ các nhà phân phối không phát sinh mua bán xi măng trong năm để tăng vốn cho công ty.

Các kiến nghị đã được Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty tiếp thu, chỉ đạo Xí nghiệp tiêu thụ và các phòng ban công ty có biện pháp tăng cường quản lý, thực hiện đạt hiệu quả hơn trong các tháng cuối năm.

3. Thư ký công ty:

Gồm 02 thành viên:

- Ông: Lê Văn Công - Phó phòng kinh tế kế hoạch.
- Ông: Mai Sỹ Lưu - Phó phòng tổ chức lao động.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Các Thành viên trong Ban Tổng Giám đốc không là Thành viên Hội đồng quản trị thì hưởng lương, thưởng theo chế độ và qui định của công ty.

Các Thành viên Hội đồng quản trị và các Thành viên của Ban kiểm soát được hưởng mức thù lao mỗi tháng trong năm 2012, cụ thể là:

DVT: đồng/người/tháng

TT	Chức danh	Năm 2012
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000
2	Thành viên HĐQT	4.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	4.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	3.000.000
5	Thư ký công ty	3.000.000

(*) : Mức thù lao hàng tháng do Đại hội cổ đông thông qua

b) *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:* Không có

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:* Không có

d) *Thực hiện các quy định về quản trị công ty:*

Tiếp tục công tác tái cấu trúc toàn bộ Công ty, xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức của Công ty đến năm 2015. Tiếp tục điều động và luân chuyển cán bộ nhằm phát huy tối đa khả năng của CBCNV.

Xây dựng hệ thống các quy trình trong quản lý, điều hành của Công ty

VI. Báo cáo tài chính

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Trụ sở chính: 360 Kim Mã - Ba Đình - Hà Nội - Việt Nam

Điện thoại: (84.4) 3831.5100

Fax: (84.4) 3831.5090

Email:

Website: www.ey.com.vn

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.211.189.336.378	1.182.627.820.939
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	91.442.918.370	67.027.329.997
111	1. Tiền		86.261.460.266	55.241.022.511
112	2. Các khoản tương đương tiền		5.181.458.104	11.786.307.486
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	130.000.000.000	89.000.000.000
121	1. Đầu tư ngắn hạn		130.000.000.000	89.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		527.864.996.731	402.254.685.015
131	1. Phải thu khách hàng	6.1	415.582.981.501	276.454.696.992
132	2. Trả trước cho người bán	6.2	104.653.272.211	120.289.540.468
135	3. Các khoản phải thu khác	7	9.524.663.874	7.456.368.410
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.895.920.855)	(1.945.920.855)
140	IV. Hàng tồn kho	8	454.129.924.331	611.450.126.042
141	1. Hàng tồn kho		454.129.924.331	611.450.126.042
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		7.751.496.946	12.895.679.885
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		694.069.258	420.362.981
154	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		2.309.737.711	8.306.310.070
158	3. Tài sản ngắn hạn khác		4.747.689.977	4.169.006.834
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		4.516.425.872.216	4.870.156.026.477
220	I. Tài sản cố định		4.436.856.760.885	4.859.421.179.740
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	4.420.339.349.912	4.585.920.687.719
222	Nguyên giá		6.507.007.423.339	6.357.716.897.766
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(2.086.668.073.427)	(1.771.796.210.047)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	9.888.750.868	75.398.915.314
228	Nguyên giá		11.560.100.028	111.560.100.028
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.671.349.160)	(36.161.184.714)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	6.628.660.105	198.101.576.707
260	II. Tài sản dài hạn khác		79.569.111.331	10.734.846.737
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	79.569.111.331	10.734.846.737
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		5.727.615.208.594	6.052.783.847.416

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		4.584.020.710.308	5.017.884.924.869
310	I. Nợ ngắn hạn		1.884.172.050.498	1.697.455.029.799
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	13	1.250.154.548.156	1.015.938.274.405
312	2. Phải trả người bán	14.1	492.476.855.933	557.551.142.201
313	3. Người mua trả tiền trước	14.2	447.552.601	1.115.419.880
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	6.942.949.369	1.695.270.498
315	5. Phải trả người lao động		67.034.590.712	52.155.255.797
316	6. Chi phí phải trả	16	20.071.726.376	41.415.522.742
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	17	41.695.240.346	22.166.865.225
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		5.348.587.005	5.417.279.051
330	II. Nợ dài hạn		2.699.848.659.810	3.320.429.895.070
333	1. Phải trả dài hạn khác		10.693.000	10.693.000
334	2. Vay và nợ dài hạn	18	2.699.837.966.810	3.320.416.592.070
336	3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		-	2.610.000
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.143.594.498.286	1.034.898.922.547
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	1.143.594.498.286	1.034.898.922.547
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		956.613.970.000	956.613.970.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		57.006.601.053	57.006.601.053
416	3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(184.807.522.418)	(260.407.522.418)
417	4. Quỹ đầu tư phát triển		219.307.736.302	216.022.540.693
418	5. Quỹ dự phòng tài chính		26.048.543.156	25.115.607.692
420	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		68.361.695.774	39.486.941.390
421	7. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		1.063.474.419	1.060.784.137
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		5.727.615.208.594	6.052.783.847.416

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Ngoại tệ các loại		
- Đô la Mỹ (USD)	218	19.720
- Euro (EUR)	376	6.447

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VNĐ

<i>Mã số</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.1	3.747.498.620.368	3.331.327.200.895
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20.1	(231.163.038.352)	(44.244.632.134)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.1	3.516.335.582.016	3.287.082.568.761
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	21	(2.716.272.766.065)	(2.409.249.260.435)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		800.062.815.951	877.833.308.326
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	43.882.038.159	5.861.575.074
22	7. Chi phí tài chính	22	(444.546.697.178)	(529.716.415.020)
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>(366.799.755.935)</i>	<i>(425.065.607.634)</i>
24	8. Chi phí bán hàng		(178.308.335.432)	(180.127.323.883)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(129.976.583.214)	(126.124.943.293)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		91.113.238.286	47.726.201.204
31	11. Thu nhập khác	23	27.598.231.624	22.301.765.833
32	12. Chi phí khác	23	(26.845.984.592)	(12.724.625.754)
40	13. Lợi nhuận khác	23	752.247.032	9.577.140.079
50	14. Tổng lợi nhuận trước thuế		91.865.485.318	57.303.341.283
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.1	(22.966.371.329)	(7.737.890.608)
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN		68.899.113.989	49.565.450.675
61	17. Lãi trên cổ phiếu	27		
	<i>Trong đó:</i>			
	<i>Lãi cơ bản</i>		720	518
	<i>Lãi suy giảm</i>		720	518

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận trước thuế		91.865.485.318	57.303.341.283
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định		324.218.677.360	309.505.069.367
03	Dự phòng		(50.000.000)	-
04	Lãi/(lỗ) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		54.783.310.180	41.582.574.586
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(10.898.674.152)	(5.692.610.091)
06	Chi phí lãi vay	22	366.799.755.935	425.065.607.634
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		826.718.554.641	827.763.982.779
09	Tăng các khoản phải thu		(119.563.739.357)	(116.869.501.993)
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho		199.574.286.755	(52.593.828.949)
11	Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		(52.213.849.503)	107.923.595.647
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước		(4.107.970.871)	17.466.954.905
13	Tiền lãi vay đã trả		(373.763.189.530)	(422.238.448.070)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	25	(19.638.716.450)	(6.938.815.538)
15	Tiền thu khác từ HĐKD		-	26.784.569.561
16	Tiền chi khác cho HĐKD		(7.117.092.462)	(44.725.276.860)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		449.888.283.223	336.573.231.482
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(8.930.673.322)	(439.116.031.668)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		1.056.756.000	1.368.185.455
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(716.000.000.000)	(701.652.530.336)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		675.000.000.000	612.652.530.336
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		9.864.247.925	(47.830.698.500)
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(39.009.669.397)	(574.578.544.713)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		1.870.062.666.626	1.824.403.760.172
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(2.256.525.692.079)	(1.580.494.348.240)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động tài chính		(386.463.025.453)	243.909.411.932
50	Tăng tiền và tương đương tiền thuần trong năm		24.415.588.373	5.904.098.701
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		67.027.329.997	61.186.597.426
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	(63.366.130)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	91.442.918.370	67.027.329.997

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2012 (được kiểm toán) được đăng tải trên website:

<http://ximangbimson.com.vn/230/17/173/bao-cao-tai-chinh-nam-2012.php>

Bim Sơn, ngày 18 tháng 4 năm 2013

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

Bùi Hồng Minh